

Nội dung

GIỚI THIỆU CÔNG TY	2
Những sự kiện quan trọng	2
Giới thiệu về công ty	3
Lĩnh vực kinh doanh	4
Quá trình phát triển	5
Định hướng phát triển	6
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010	6
Định hướng năm 2011	6
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	
Báo cáo tình hình tài chính	8
Những thay đổi về vốn cổ đông	8
Cổ tức	9
Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2010	9
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012	10
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11
BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	16
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	17
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	26
Các dữ liệu thống kê về cổ đông	26

I - LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Những sự kiện quan trọng

◆ Ngày 02/02/1991 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 45/QĐ/TCCB về việc thành lập Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài - đơn vị hạch toán phụ thuộc trực thuộc Văn phòng Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày 29/04/1992 Tổng Giám đốc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam ra Quyết định số 253/QĐ-TCCB về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài thành một doanh nghiệp có đầy đủ tư cách pháp nhân trực thuộc Liên hiệp Hàng hải Việt Nam.

◆ Ngày **29/06/1993** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 1296/QĐ/TCCB-LĐ về việc thành lập Doanh nghiệp Nhà nước : Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài trực thuộc Cục Hàng hải Việt nam với số vốn kinh doanh 239.000.000 đồng.

◆ Ngày **19/05/1998** thực hiện chỉ thị số 20/1998/CT-TTg ngày 21/04/1998 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp Nhà nước và công văn số 349/TCTL ngày 06/05/1998 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về việc đánh giá phân loại, sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước, toàn thể cán bộ chủ chốt của Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài đã họp và thống nhất ký tên đề nghị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam cho phép được cổ phần hoá công ty.

◆ Ngày **07/01/1999** Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra Quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT về việc chuyển Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài – doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty cổ phần.

◆ Ngày **13/03/1999** tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài, Đại hội đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 07 thành viên do ông Nguyễn Xuân Hồ nguyên Giám đốc công ty Hợp tác lao động với nước ngoài làm Chủ tịch, Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên; Đại hội đã thông qua Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và phương án sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm 1999 – 2001.

Khi thành lập, vốn điều lệ của công ty là 3.500.000.000đ, trong đó phần vốn Nhà nước do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam làm đại diện sở hữu chiếm tỷ lệ 30% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

◆ Ngày 24/03/1999 Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055574 cho Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài.

◆ Ngày 16/12/2005 Giám đốc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp Giấy chứng nhận Đăng ký giao dịch cổ phiếu số 09/TTGDHN-ĐKGD cho công ty và ngày 26/12/2005, cổ phiếu của công ty đã tiến hành giao dịch phiên đầu tiên tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là **ILC**.

◆ Ngày 13 tháng 01 năm 2007, Công ty khánh thành và đưa vào sử dụng toà nhà 5 tầng trên diện tích đất 250m² tại số 4 Nguyễn Trãi , quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Toà nhà vừa được làm trụ sở chính của Công ty vừa được công ty sử dụng để cho thuê văn phòng làm việc, làm tăng thêm doanh thu và lợi nhuận hàng năm của Công ty.

◆ Quá trình tăng vốn điều lệ :

TT	Thời gian	Vốn điều lệ	Nội dung thay đổi
Lần 1	13/03/1999	3.500.000.000	Vốn điều lệ khi thành lập Công ty
Lần 2	15/08/2004	6.000.000.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho cổ đông hiện hữu.
Lần 3	19/03/2007	11.390.820.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
Lần 4	18/9/2007	40.740.520.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng

Như vậy qua các đợt tăng vốn, vốn điều lệ của công ty hiện nay là : **40.740.520.000** đồng tương ứng với 4.074.052 cổ phần, trong đó vốn nhà nước chiếm tỷ lệ 24,85% và do Tổng công ty Hàng hải Việt Nam đại diện.

Giới thiệu về công ty

Tên công ty : **Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài**
Tên tiếng Anh : International Labour and Services Stock Company
Tên giao dịch : INLACO – HP
Trụ sở chính : số 4 Nguyễn Trãi – quận Ngô Quyền – TP.Hải Phòng
Điện thoại : 031.3826867/3551652/3826802/ 3826348/3550996
Fax : 031.3826838
Email : inlacoHP@hn.vnn.vn ; inlacoHP@inlacoHP.com.vn
Website : www.inlacoHP.com.vn
Mã số thuế : 0200344784

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Logo của công ty :



Chi nhánh Công ty tại Hà Nội

Địa chỉ : P208, số 4 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại/Fax : 04.39334582

Chi nhánh công ty tại PT. Hồ Chí Minh

Địa chỉ : số 33 Trịnh Văn Cấn, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : 08.39151032/39151034
Fax : 08. 39151033

Công ty là :

- ▶ Doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Vinalines
- ▶ Thành viên Hiệp hội Chủ tàu Việt Nam – VSA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Đại lý và môi giới hàng hải Việt Nam - VISABA
- ▶ Thành viên Hiệp hội Xuất khẩu lao động Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh

Giấy phép đăng ký kinh doanh số 055574 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp ngày 24/03/1999 và qua 2 lần thay đổi, Công ty có các lĩnh vực hoạt động chính như sau :

- *Tổ chức tuyển và đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên đi hợp tác lao động với nước ngoài;*
- *Môi giới, đại lý và trực tiếp xuất khẩu lao động;*
- *Vận tải biển trong và ngoài nước kết hợp với đào tạo thuyền viên;*
- *Đại lý tàu biển, đại lý giao nhận hàng hoá và môi giới hàng hải;*
- *Dịch vụ cung ứng tàu biển và sửa chữa nhỏ cho tàu biển trong và ngoài nước;*
- *Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống;*
- *Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.*

Quá trình phát triển

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước là một doanh nghiệp được hình thành trên cơ sở cổ phần hoá công ty Hợp tác lao động với nước ngoài, đơn vị thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam theo quyết định số 77/1999/QĐ-BGTVT ngày 07/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển công ty Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO - HP) - doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty cổ phần

Qua 10 năm hoạt động theo mô hình mới, được sự chỉ đạo thường xuyên của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, sự giúp đỡ của các cơ quan quản lý nhà nước, sự chia sẻ, hợp tác của các bạn hàng, sự ủng hộ và tin tưởng của cổ đông công ty, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động, công ty đã từng bước phát triển qua từng năm.

Là một công ty khi cổ phần hoá với số vốn nhỏ bé, cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn: vốn điều lệ của công ty có 3,50 tỷ đồng; cơ sở vật chất lúc đó chỉ có tàu Phả Lại với trọng tải 4.375 DWT đã 38 tuổi chỉ khai thác được trên tuyến nội địa và 4 gian nhà cấp 4 làm văn phòng công ty tại số 4 Nguyễn Trãi, với 160 cán bộ nhân viên và sĩ quan thuyền viên, doanh thu năm đầu tiên chỉ đạt 9,2 tỷ đồng, sau 10 năm đã tăng hơn 14 lần, mức độ tăng trưởng bình quân đạt hơn 34%/năm.

Bằng nguồn vốn tích lũy và vay ngân hàng thương mại, sự ủng hộ của các cổ đông, tính đến 31/12/2011, công ty đã phát triển được đội tàu gồm 04 chiếc với tổng số tấn trọng tải: 32.860DWT, với phạm vi hoạt động khắp châu Á.

Đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty từng bước trưởng thành, đã được nhiều chủ tàu trong và ngoài nước biết. Tính đến 31/12/2011 hiện có hơn 200 sĩ quan thuyền viên của công ty đang làm việc trên các tàu của các chủ tàu trong nước và chủ tàu nước ngoài. Thuyền viên của công ty đã có mặt ở nhiều cảng của châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Á.

Qua từng năm phấn đấu cho đến ngày hôm nay công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài đã được những thành quả nhất định, ngày càng khẳng định được vị thế và uy tín của công ty trên thương trường trong và ngoài nước. Thương hiệu INLACO HAIPHONG càng ngày càng được các chủ tàu, các khách hàng trong và ngoài nước biết đến.



Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của công ty : đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững nhằm tối đa hoá lợi nhuận trên cơ sở phát huy hết công suất cũng như các nguồn lực của công ty

Chiến lược phát triển chung và dài hạn :

- *Tập trung vào lĩnh vực đào tạo để tạo nguồn sĩ quan thuyền viên đủ tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thuê thuyền viên ngày càng tăng của các chủ tàu trong và ngoài nước, phấn đấu trở thành một trong những công ty cho thuê “Thuyền viên” hàng đầu của Việt Nam, giữ vững và phát triển thương hiệu “INLACO HAIPHONG”.*
- *Tiếp tục đầu tư và phát triển đội tàu vận tải biển để nâng cao năng lực vận tải của đội tàu cũng như tăng thêm phương tiện để huấn luyện thực hành cho đội ngũ sĩ quan thuyền viên của công ty.*
- *Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đặc biệt là lĩnh vực xuất khẩu lao động, kết hợp với làm dịch vụ cho thuê văn phòng.*

II - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 là một năm , thị trường vận tải biển kể cả trong nước và quốc tế vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Chỉ số BDI (Baltic Dry Index) , một chỉ số đo lường sức khoẻ của thị trường thuê tàu vẫn ở mức thấp. Giá nhiên liệu luôn ở mức tăng cao.

Lĩnh vực xuất khẩu lao động cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn nhân lực có trình độ để đáp ứng nhu cầu thị trường và thị trường cung ứng lao động cũng có nhiều biến động. Nhưng với tinh thần chủ động, và khai thác tối ưu các nguồn lực của công ty, công ty đã đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 như sau :

Theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán , tổng tài sản của công ty tại thời điểm ngày 31/12/2011 là 425,553 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản cố định là : 386,652 tỷ đồng; nguồn vốn chủ sở hữu đạt 80,274 tỷ đồng.

Về kết quả sản xuất kinh doanh , tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 đạt 168,844 tỷ đồng bằng 131,40% so với kế hoạch năm và tăng 22,40% so với thực hiện năm 2010 , lợi nhuận trước thuế âm 31,812 đồng, trong đó lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh : 6,347 tỷ đồng.

Định hướng năm 2012

Trong bối cảnh tiếp tục phải đối mặt với nhiều thách thức, năm 2012 sẽ là một năm đầy thử thách đối với ngành vận tải biển nói chung và đối với công ty nói riêng, các chủ tàu phải vận động để tồn tại và khẳng định mình.

Trong bối cảnh của thực tiễn như vậy, Hội đồng quản trị công ty định hướng một số chiến lược phát triển chính của công ty trong năm 2012 như sau :

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra

Nhằm mang lại lợi ích tối đa cho các cổ đông, INLACO HAIPHONG sẽ đảm bảo hoạt động ổn định và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo công ty sẽ cố gắng và phấn đấu điều hành hoạt động của công ty một cách có hiệu quả nhất, trong đó tập trung vào một số giải pháp sau :

- Khai thác các tiềm năng sẵn có của công ty một cách có hiệu quả, trong đó chú trọng vào việc khai thác tài sản, đội ngũ lao động để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.
- Quan hệ tốt với các bạn hàng truyền thống, đẩy mạnh các hoạt động khai thác thị trường nhằm tăng các nguồn thu nhập của công ty, chống lỗ và suy thoái.
- Chỉ đạo sát sao, quyết liệt tàu trong quá trình khai thác, quản lý kiểm tra giám sát việc sử dụng nhiên liệu, vật tư, hạn chế hao hụt, tiết kiệm chi phí , kiểm soát chặt chẽ giá thành vật tư, sửa chữa để loại bỏ các chi phí không cần thiết.
- Tăng cường khâu quản lý và tiết kiệm các chi phí của bộ máy văn phòng công ty và các chi nhánh.
- Tiếp tục đào tạo và kiện toàn đội ngũ sĩ quan thuyền viên
- Tiếp tục duy trì và tăng số lượng thuyền viên làm thuê, đặc biệt là làm thuê cho các chủ tàu nước ngoài.

Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp :

- Thực hiện tốt Quy chế quản trị công ty áp dụng đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán để việc quản lý và quản trị đạt được hiệu quả.
- Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Hệ thống quản lý an toàn trên Văn phòng công ty cũng như trên các tàu để thực hiện tốt Bộ luật ISM code và Bộ luật ISPS.

Thực hiện tốt công tác “Quan hệ cổ đông”

Trong thời gian qua hình ảnh của công ty đã được một phần bộ phận các nhà đầu tư trên thị trường quan tâm, số lượng cổ đông của công ty ngày càng lớn, vì vậy hoạt động IR – Quan hệ cổ đông sẽ được Hội đồng quản trị công ty đẩy mạnh nhằm truyền tải kịp thời, chính xác trên tinh thần công khai, công bằng và minh bạch các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh và các thông tin khác có liên quan đến cổ đông.

Tăng cường chế độ đãi ngộ và chính sách thu hút người lao động

Trong bất kỳ điều kiện nào, dù thị trường tăng trưởng hay suy giảm, INLACO HAIPHONG luôn quan tâm đến đội ngũ lao động, có chính sách đãi ngộ thích hợp để thu hút lực cán bộ nhân viên, đặc biệt lượng là sĩ quan thuyền viên có trình độ, có kinh nghiệm đã làm việc trên các tàu của nước ngoài.

Thực hiện việc trả lương và thu nhập của người lao động gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và theo thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

III - BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính công ty

TT	Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2010
1	<i>Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</i>		
1.1	Bố trí cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản (%)	85,27	90,86
	Tài sản lưu động/Tổng tài sản (%)	14,73	9,14
1.2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	77,52	72,69
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	22,48	27,31
2	<i>Khả năng thanh toán</i>		
2.1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,77	0,80
2.2	Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0.51	0.67
3	<i>Tỷ suất sinh lời</i>		
3.1	Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu		
	Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu (%)	(18,84)	3,71
	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (%)	(18,84)	3,71
3.2	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản		
	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản (%)	(8,90)	1,20
	Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	(8,90)	1,20
3.3	Tỷ suất LN trên nguồn vốn chủ sở hữu		
	Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	(39,62)	4,40

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm 2011 : 19.807,50 đồng/cổ phiếu

$$\text{Giá trị sổ sách 1 cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ}}$$

3. Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm không có sự thay đổi về vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại vào thời điểm 31/12/2011 : **4.074.052 cổ phiếu**

- *Cổ phiếu phổ thông* : 4.052.732 cổ phiếu
- *Cổ phiếu quỹ* : 21.320 cổ phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Trái phiếu : công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

Cổ tức : Do sản xuất kinh doanh năm 2011 bị lỗ, nên các cổ đông của công ty đã không được trả cổ tức

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011

4.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011

Đơn vị tính : 1.000đ

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
Doanh thu	128.500.000	168.843.937	131,40
- Vận tải & dịch vụ hàng hải	124.000.000	163.661.774	131,98
- Cho thuê LD	4.000.000	4.653,108	116,32
- Cho thuê văn phòng	500.000	529.055	105,81
Lợi nhuận trước thuế	5.000.000	(31.812.212)	
Lợi nhuận sau thuế			
Trả lãi cổ tức (đ/cổ phần)	1.000		

4.2 Kết quả tái cơ cấu tài sản cố định năm 2011

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2011 về việc tái cơ cấu , trong năm 2011 công ty đã thực hiện lập các phương án tái cơ cấu tài sản, qua xem xét các phương án, Hội đồng quản trị công ty đã quyết định việc bán tàu Inlaco Glory để cơ cấu lại đội tàu . Kết quả như sau :

- Tên tàu : Inlaco Glory
- Loại tàu : chở hàng khô
- Trọng tải : 6.289 DWT
- Vùng hoạt động : châu Á
- Ngày giao tàu : 22/08/2011 tại Chennai, Ấn Độ
- Giá bán : usd 1.415.000,00

Tàu Inlaco Glory, được đóng năm 1984 tại Nhật Bản, tuổi tàu cao, việc khai thác tàu không mang lại hiệu quả, đặc biệt trong lúc tình hình thị trường vận tải biển suy thoái, hàng hoá vận chuyển khan hiếm, giá cước vận chuyển thấp, các chi phí khai thác và đặc biệt là giá dầu lại tăng cao.

Do tàu Inlaco Glory, tại thời điểm được bán cho người mua, vẫn chưa được khấu hao hết, nên việc bán tàu bị lỗ.

Việc bán tàu tuy bị lỗ, nhưng công ty đã thu được một khoản tiền để chủ động dòng tiền và cũng là một biện pháp để giảm lỗ sản xuất kinh doanh năm 2011 và tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Tình hình đội tàu của công ty đến 31/12/2011 như sau :

Tên tàu	Năm đóng	Nơi đóng	Năm sử dụng	Trọng tải (Tấn)	Vốn đầu tư (1.000VNĐ)
Inlaco	1990	Nhật Bản	08/2002	7.075	39.785.995
ILC Friendship	1992	Hàn Quốc	09/2008	7.740	123.662.700
Inlao Brave	1997	Nhật Bản	07/2009	9.651	111.255.401
ILC Union	1996	Hàn Quốc	10/2010	8.394	116.714.920
Tổng cộng				32.860	391.419.017

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2012, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty như sau :

5.1. Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu cơ bản	Đơn vị	Kế hoạch 2012
1	Doanh thu	1.000đ	133.000.000
a	- Vận tải		128.000.000
b	- Cho thuê lao động		4.500.000
c	- Cho thuê văn phòng		500.000
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	Phần đầu cân bằng thu chi
3	Đơn giá tiền lương	%/Doanh thu	15,50
a	Trả cho CBNV		15,00
b	Thù lao HĐQT & BKS		0,50

5.2. Kế hoạch đầu tư

- Nghiên cứu và có phương án tái sử dụng khu đất của công ty tại lô 22 đường Lê Hồng Phong.

5.3. Trả lãi cổ tức năm 2012

: 0% năm

IV- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2011 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC).

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập :

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)

International Auditing and Financial Consulting Company Limited

- Địa chỉ : P.3203 Tòa nhà 14T, KĐT Trung Hòa - Nhân Chính - Hà Nội
- Tel : (84-4) 222 12 891
- Fax : (84-4) 222 12 892
- Email : ifc@ifcvietnam.com
- Website : www.ifcvietnam.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính : VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.823.559.017	24.221.683.885
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.025.404.647	2.596.538.334
1. Tiền	111	5.1	3.025.404.647	2.596.538.334
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.438.347.943	15.078.217.494
1. Phải thu khách hàng	131		9.512.014.877	14.015.034.078
2. Trả trước cho người bán	132		1.030.581.207	1.614.587.000
5. Các khoản phải thu khác	135		32.112.900	20.528.425
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(2.136.361.041)	(571.932.009)
IV. Hàng tồn kho	140		7.414.483.921	4.133.828.091
1. Hàng tồn kho	141	5.2	7.414.483.921	4.133.828.091
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.945.322.506	2.413.099.966
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		457.848.922	418.965.226
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.096.009.618	392.329.590
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.3	428.044.756	286.871.878
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.4	963.419.210	1.314.933.272
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		335.370.956.136	401.331.678.632
II. Tài sản cố định	220		304.584.376.663	386.651.821.875
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	286.360.405.445	366.533.013.570
- Nguyên giá	222		396.350.128.215	464.881.309.144
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(109.989.722.770)	(98.348.295.574)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		97.929.100	97.929.100
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(97.929.100)	(97.929.100)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	5.6	18.223.971.218	20.118.808.305
IV. Tài sản dài hạn khác	260		30.786.579.473	14.679.856.757
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	29.632.333.473	13.525.610.757
3. Tài sản dài hạn khác	268	5.8	1.154.246.000	1.154.246.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		357.194.515.153	425.553.362.517

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 (tiếp)

Đơn vị tính : VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		276.920.012.603	309.329.784.539
I. Nợ ngắn hạn	310		28.241.743.316	30.080.747.439
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.9	35.300.000	36.500.000
2. Phải trả người bán	312		12.899.406.480	13.078.219.772
3. Người mua trả tiền trước	313		1.137.305.145	1.810.353.451
5. Phải trả người lao động	315		4.888.434.496	6.499.255.015
6. Chi phí phải trả	316		285.937.496	358.102.875
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.10	5.832.720.703	5.408.960.002
11. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		3.162.638.996	2.889.356.324
II. Nợ dài hạn	330		248.678.269.287	279.249.037.100
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.11	248.492.619.600	279.026.806.400
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		185.649.687	222.230.700
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.274.502.550	116.223.577.978
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.12	80.274.502.550	116.223.577.978
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		40.740.520.000	40.740.520.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		67.421.720.000	67.421.720.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		(685.057.621)	(685.057.621)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		922.667.355	(21.489.613)
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.460.746.162	2.205.051.846
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		10.200.000	10.200.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(30.596.293.346)	6.552.633.366
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		357.194.515.153	425.553.362.517

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Đơn vị tính : VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		168.843.936.781	137.939.108.878
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		168.843.936.781	137.939.108.878
4. Giá vốn hàng bán	11		134.916.264.181	104.192.946.699
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.927.672.600	33.746.162.179
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		712.796.792	1.296.641.054
7. Chi phí tài chính	22		30.664.396.751	18.438.725.188
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		17.753.486.550	11.833.665.008
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.323.718.139	10.140.383.103
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.347.645.498)	6,463.694.942
11. Thu nhập khác	31		30.506.468.636	4.467.437,357
12. Chi phí khác	32		55.971.035.641	5,817,245.956
13. Lợi nhuận khác	40		(25.464.567.005)	(1.349.808.608)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(31.812.212.503)	5.113.886.334
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		0	
16. Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(31.812.212.503)	5.113.886.334
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(7.850)	1.262

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	188.977.090.799	154.571.501.769
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(80.946.908.296)	(75.798.177.307)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(38.361.744.150)	(34.848.991.263)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(17.825.651.929)	(11.833.665.008)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(182.984.782)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	6.466.693.737	11.300.293.513
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(20.802.145.843)	(22.259.878.006)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	37.324.349.536	21.131.083.698
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(4.931.542.713)	(116.736.729.256)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	29.432.000.000	143.659.418
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(4.400.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	4.400.000.000	
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	188.016.118	356.421.468
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	24.688.473.405	(116.236.648.370)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.212.279.151	116.308.843.700
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(67.766.609.931)	(22.278.579.500)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.050.805.400)	(6.076.077.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(61.605.136.180)	87.954.186.900
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	407.686.761	(7.151.377.772)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.596.538.334	9.552.079.376
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	21.179.552	195.836.730
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.025.404.647	2.596.538.334

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được đăng tải đầy đủ trên website của công ty tại địa chỉ : www.inlaco hp.com.vn

V-BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Ý kiến kiểm toán độc lập :

Số: 2706/2012/BCKT-IFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài**

Kính gửi: **Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được lập ngày 22 tháng 03 năm 2012 của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (gọi tắt là “Công ty”) từ trang 5 đến trang 21 kèm theo. Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc tại trang 2 và trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ KTV Đ.0043/KTV
Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2012

Nguyễn Thị Thanh Hoa
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 1402/KTV

VI - TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bộ máy tổ chức của Công ty bao gồm:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Cty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị của Công ty có 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên là người không tham gia điều hành trực tiếp. Nhiệm kỳ tối đa của từng thành viên là 05 năm, các thành viên HĐQT có thể được bầu lại. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.

Ban kiểm soát

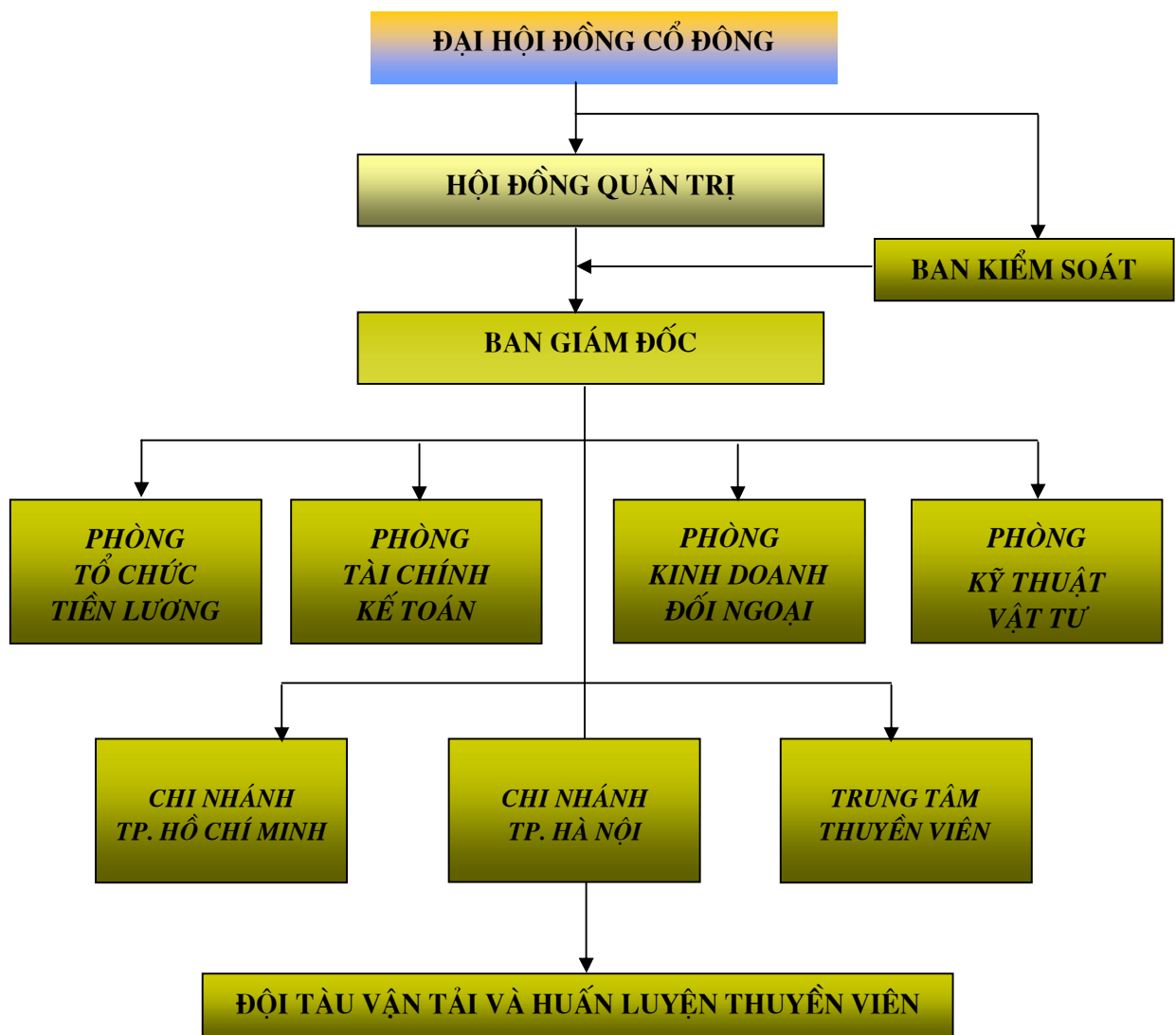
Ban kiểm soát là cơ quan có chức năng hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc, Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra và thay mặt ĐHĐCĐ giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo trực tiếp ĐHĐCĐ. Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài gồm có 04 thành viên, trong đó có Giám đốc và 03 Phó giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty



CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị công ty khóa IV, được Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty bầu ngày 24/04/2009, gồm 07 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập không điều hành :

- | | | |
|-----------------------|---|--------------------------------|
| ▪ Ông Lê Trung Hà | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Phạm Sĩ Tú | : | Phó chủ tịch Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Hoàng Linh Sơn | : | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Vũ Ngọc Sinh | : | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Thao | : | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Mai Thanh Bình | : | Ủy viên Hội đồng quản trị |
| ▪ Ông Nguyễn Văn Biên | : | Ủy viên Hội đồng quản trị |

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị

➤ Ông Lê Trung Hà - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- | | | |
|--|---|---|
| - Chức vụ hiện tại | : | Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giám đốc công ty Inlaco Hải Phòng |
| - Giới tính | : | nam |
| - Ngày sinh | : | 03/10/1961 |
| - Quốc tịch | : | Việt Nam |
| - Dân tộc | : | Kinh |
| - Địa chỉ thường trú | : | 6/84 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng |
| - Trình độ văn hoá | : | 10/10 |
| - Trình độ chuyên môn | : | Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư kinh tế vận tải biển (tại chức)
Cao cấp chính trị (tại chức) |
| - Quá trình công tác | : | <ul style="list-style-type: none">◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1992 đến nay.◇ Từ 1994 – 2001 : trưởng phòng Kỹ thuật – Vật tư công ty◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty khoá 1 (1999 – 2001), khoá 2 (2002-2004) và là Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty từ khoá 3 đến nay.◇ Phó giám đốc công ty từ năm 2001 và là Giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay. |
| - Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu | : | 824.353 cổ phần |
| Trong đó : | | <ul style="list-style-type: none">- Cổ phần cá nhân : 136.072 cổ phần- Cổ phần đại diện Nhà nước : 688.281 cổ phần |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty | : | không |
| - Người có liên quan | : | Anh trai Lê Hải Bình nắm giữ 4.356 cổ phần. |

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

➤ Ông Phạm Sĩ Tú – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Phó Giám đốc công ty Inlaco Hải Phòng
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 08/08/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 9/2 đường Chè Hương, quận Hải An, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
Cử nhân chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty từ khoá 1 đến nay.
 - ◇ Kế toán trưởng công ty từ năm 1994 đến năm 2002 và là Phó giám đốc công ty từ năm 2002 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 16.400 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Hoàng Linh Sơn - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Phó Giám đốc công ty
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/02/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 6/297 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cử nhân Quản trị kinh doanh (tại chức)
Thạc sĩ Quản lý tàu biển - Đại học Hàng hải
Quốc tế tại Thụy Điển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 1995 : Chuyên viên phòng Khai thác - Đại lý công ty
 - ◇ Từ 1995 – 2004 : Trưởng phòng Kinh doanh Đối ngoại công ty.
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty từ khoá 1 đến nay.
 - ◇ Phó giám đốc công ty từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu : 395.919 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- Trong đó :
- Cổ phần cá nhân : 71.700 cổ phần
 - Cổ phần đại diện Nhà nước : 324.219 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
 - Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Vũ Ngọc Sinh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Cty TNHH Mê Linh
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 30/09/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 295A Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Cao cấp chính trị (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị công ty từ khoá 1 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 43.670 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Nguyễn Văn Thao - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Chi nhánh công ty tại Hà Nội
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/08/1956
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Tầng 2 số 29B Nguyễn Siêu, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1994 đến nay.
 - ◇ Từ 1994 – 1999 : Phó giám đốc chi nhánh công ty tại Hà Nội
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ khoá 1 đến nay.
 - ◇ Giám đốc Chi nhánh công ty tại Hà Nội từ năm 1999 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 44.935 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Mai Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Giám đốc Chi nhánh công ty tại TP.Hồ Chí Minh
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 10/04/1955
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 33 Trần Khắc Chân, quận 1, TP.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1999 đến nay.
 - ◇ Từ 1999 – đến nay : Giám đốc Chi nhánh công ty tại TP.Hồ Chí Minh
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ khoá 3 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 26.205 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Nguyễn Văn Biên - Thành viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Hội đồng quản trị công ty
Phó Giám đốc công ty
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 24/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 56/280 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác máy tàu biển
Kỹ sư Kinh tế vận tải biển (tại chức)
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
 - ◇ Từ 1993 – 2002 : sĩ quan máy tàu biển
 - ◇ Từ 2003 – 2005 : Trưởng phòng Kỹ thuật Vật tư công ty
 - ◇ Phó giám đốc Công ty từ tháng 2 năm 2005 đến nay.
 - ◇ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty khoá 4 (2010 – 2015).
- Số cổ phần nắm giữ : 35.178 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Ban Kiểm soát công ty khóa IV, được Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty bầu ngày 24/04/2009 gồm 03 thành viên

- Bà **Lương Thu Hoài** : Trưởng Ban kiểm soát
- Ông **Nguyễn Quốc Chiến** : Thành viên Ban kiểm soát
- Ông **Phạm Hồng Hải** : Thành viên Ban kiểm soát

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban kiểm soát

➤ Bà Lương Thu Hoài – Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay : Trưởng ban kiểm soát
Chủ tịch Công đoàn công ty
Phó phòng Tổ chức - Tiền lương công ty
- Giới tính : nữ
- Ngày sinh : 03/11/1959
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Tày
- Địa chỉ thường trú : số 33/5 Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 1993 đến nay.
 - ◇ Từ 2 – 12/1993 : Kế toán - Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài
 - ◇ Từ 1994 – 4/2007 : Phó phòng Tài chính - Kế toán công ty.
 - ◇ Từ 4/2007 đến nay : Phó phòng Tổ chức Tiền lương
 - ◇ Từ 4/2004 là Ủy viên Ban kiểm soát và là Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 đến nay
- Số cổ phần nắm giữ : 48.722 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Chồng : Nguyễn Phan Long nắm giữ 30 cổ phần.

➤ Ông Nguyễn Quốc Chiến – Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại : Ủy viên Ban kiểm soát
Phó phòng Tổ chức tiền lương
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 17/06/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 298 Hàng Kênh , Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
- Quá trình công tác :
 - ◇ Từ 1993 – 1997 : Thủy thủ Công ty Hợp tác lao động với nước ngoài
 - ◇ Từ 1997 – 1998 : Thuyền phó 3 - công ty.
 - ◇ Từ 1998 – 2002 : Chuyên viên Phòng Tổ chức Tiền lương

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

- ◇ Từ 2002 – 2005 : Phó phòng Tổ chức – Tiền lương
- ◇ Từ 10/2005 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát, Phó phòng Tổ chức Tiền lương
- Số cổ phần nắm giữ : 7.010 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan sở hữu cổ phần công ty : không

➤ Ông Phạm Hồng Hải – Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện tại : Trưởng phòng Khai thác - Đối ngoại
Ủy viên Ban kiểm soát công ty
- Giới tính : nam
- Ngày sinh : 26/02/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : số 13 Chu văn An, Ngô Quyền , Hải Phòng
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điều khiển tàu biển
Kỹ sư Quản trị kinh doanh, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình công tác :
 - ◇ Công tác tại công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài từ năm 2000 đến nay.
 - ◇ Từ 2000 - 2001 : Sĩ quan boong – Công ty Inlaco Hải Phòng
 - ◇ Từ 2001 – 2005 : Chuyên viên Phòng Khai thác - Đối ngoại
 - ◇ Từ 4/2005 – 8/2008 : Phó phòng Khai thác - Đối ngoại
 - ◇ Từ 9/2008 đến nay : Trưởng phòng Khai thác - Đối ngoại
 - ◇ Ủy viên Ban kiểm soát công ty từ khoá 3 đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ : 3.464 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty : không
- Người có liên quan : Anh trai Phạm Quang Hưng nắm giữ 4.550 cổ phần

Ban Giám đốc Công ty

- Ông Lê Trung Hà : Giám đốc
- Ông Phạm Sĩ Tú : Phó Giám đốc
- Ông Hoàng Linh Sơn : Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Văn Biên : Phó Giám đốc

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Giám đốc

Lý lịch đã trình tại phần danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Thay đổi Giám đốc điều hành trong năm : không

Quyền lợi của Ban giám đốc :

Ban Giám đốc công ty được hưởng tiền lương và thưởng theo quy chế quản lý và phân phối tiền lương tiền thưởng của công ty, tổng số tiền lương, thưởng của Ban giám đốc năm 2011: 1.045.241.000đ, bình quân 1 người được hưởng 21.775.000đ/tháng

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động :

Tổng số lao động hiện nay thuộc diện công ty đang quản lý đến 31/12/2010 (bao gồm cả lao động ký hợp đồng dài hạn và ngắn hạn) gồm 460 người, chi tiết như sau:

Phân theo trình độ lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ trên đại học	04	0,87%
Trình độ đại học	170	36,96%
Trình độ cao đẳng	59	12,80%
Trình độ trung cấp	131	28,50%
Trình độ sơ cấp	96	20,87%
Tổng cộng	460	100,00%

- **Số lượng cán bộ công nhân viên văn phòng công ty** (bao gồm cả chi nhánh của công ty tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh) : 35 người .

Trong đó :

- Trình độ thạc sĩ : 04 người
- Trình độ kỹ sư, cử nhân : 28 người
- Trình độ cao đẳng : 01 người
- Trình độ trung cấp : 02 người.

- **Số lượng sĩ quan thuyền viên : 425 người.**

Trong đó : ♦ **Phân loại theo trình độ**

- Trình độ kỹ sư : 142 người
- Trình độ cao đẳng : 58 người
- Trình độ trung cấp : 129 người
- Trình độ sơ cấp : 96 người

♦ **Phân loại theo chức danh**

- Sĩ quan quản lý
 - Thuyền trưởng, đại phó : 43 người
 - Máy trưởng, máy 2 : 30 người
- Sĩ quan vận hành
 - Boong (Thuyền phó 2, 3) : 32 người
 - Máy (Máy 3, 4), điện : 31 người
- Thủy thủ : 90 người
- Thợ máy, thợ điện : 120 người
- Thủy thủ trưởng : 17 người
- Thợ cả : 22 người
- Bếp, phục vụ : 40 người

Nguồn lao động của công ty năm 2011 đã có nhiều cải thiện so với năm 2010 về chất lượng, số lao động có trình độ từ cao đẳng trở lên đã tăng cao, chiếm 50,65% trên tổng số nguồn nhân lực của công ty (năm 2010 chiếm 40,89%).

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Công ty đã thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo các quy định về Pháp luật lao động như ký và thanh lý hợp đồng; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn.

Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Ban Giám đốc, Kế toán trưởng : không có sự thay đổi.

VII - THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Khả năng về việc thực hiện trách nhiệm của HĐQT

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò do cổ đông giao phó, trong năm 2011 HĐQT đã tiến hành họp thường kỳ mỗi quý một lần và họp đột xuất để xem xét đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của quý trước và định hướng hành động cho quý tiếp theo cũng như giải quyết các vấn đề phát sinh đột xuất trong quý nhằm thực hiện từng bước kế hoạch sản xuất kinh doanh - đầu tư trong năm mà Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Quyền lợi của thành viên HĐQT & BKS :

Hội đồng quản trị là cơ quan đại diện cho cổ đông để trực tiếp quản lý công ty, do đó quyền lợi của HĐQT cũng gắn liền với quyền lợi của cổ đông và các thành viên HĐQT và BKS được hưởng thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, với mức 0,5% doanh thu thực hiện.

Cụ thể như sau :

■ Doanh thu thực hiện năm 2011	:	168.977.090.799đ
■ Thù lao HĐQT & BKS theo định mức (0,5%)	:	844.885.454đ
■ Số thù lao HĐQT & BKS đã trả thực tế	:	817.080.000đ

Trong đó :

- Trả thù lao cho HĐQT : 621.200.000đ, bình quân : 7.395.000đ/người – tháng
- Trả thù lao cho BKS : 195.880.000đ, bình quân : 5.441.000đ/người – tháng

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông (ngày đăng ký cuối cùng 03/04/2012)

Tổng số cổ đông : 532 cổ đông nắm giữ 4.052.732 cổ phiếu phổ thông do công ty phát hành (đã loại trừ 21.320 cổ phiếu quỹ). Trong đó :

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	509	4.020.912	99,21%
1	Cá nhân	483	2.977.441	73,47%
	Trong đó : CBNV công ty	78	738.171	18,21%
2	Tổ chức	26	1.043.471	25,75%
	Trong đó : Vinalines		1.012.500	24,98%
II	Cổ đông nước ngoài	23	31.820	0,79%
1	Cá nhân	23	31.820	0,79%
Tổng cộng		532	4.052.732	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Số lượng cổ đông sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Gồm 16 cổ đông nắm giữ 2.392.867 cổ phần chiếm 59,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Cá nhân trong nước	15	1.380.367	34,06%
Tổ chức trong nước	1	1.012.500	24,98%
Cộng	16	2.392.867	59,04%

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Vinalines : sở hữu 1.012.500 cổ phần chiếm tỷ lệ 24,98% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty :

Địa chỉ : số 1 Đào Duy Anh - Đống Đa – Hà Nội

Ngành nghề hoạt động :

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường sông, đường bộ, đa phương thức; vận tải hành khách bằng ô tô;
- Dịch vụ lai dắt tàu sông, tàu biển và các hoạt động phụ trợ cho vận tải;
- Xuất nhập khẩu phương tiện , thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu chuyên ngành hàng hải;
- Cung ứng lao động hàng hải cho các tổ chức trong và ngoài nước;
- Sản xuất, mua bán, cho thuê phương tiện và thiết bị vận tải, bốc xếp chuyên ngành; phá dỡ phương tiện vận tải, bốc xếp cũ;
- Xây dựng, lắp đặt trang thiết bị và hoàn thiện các công trình chuyên ngành;
- Tổ chức nạo vét lòng sông, lòng hồ theo hợp đồng;
- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí; cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh;
- Địa lý giao nhận, bán buôn, bán lẻ hàng hoá, chất đốt, kinh doanh cửa hàng miễn thuế; cung ứng tàu biển;
- Kinh doanh kho ngoại quan; thông tin chuyên ngành; gia công chế biến hàng xuất khẩu.

Bà Hoàng Thị Hoan – Số ĐK SH151505777 – Vũ Lễ , Kiến Xương, Thái Bình – sở hữu 236.390 cổ phần – chiếm tỷ lệ 5,83% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, BGĐ và Kế toán trưởng công ty và người có liên quan:

15 người sở hữu và đại diện sở hữu 1.4164.146 cổ phần, chiếm 36,13% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công (Chi tiết theo bảng kê).

CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC LAO ĐỘNG VỚI NƯỚC NGOÀI

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	7	1.386.660	34,22%
Ban kiểm soát	3	59.196	1,46%
Ban Giám đốc (*)			
Kế toán trưởng	1	1.900	0,05%
Người có liên quan	4	16.390	0,40%
Cộng	15	1.464.146	36,13%

(*) Các thành viên của Ban Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị công ty.

Cổ đông là người nước ngoài :

23 cổ đông , nắm giữ 31.820 cổ phần chiếm tỷ trọng 0,79% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Công ty cổ phần Hợp tác lao động với nước ngoài (INLACO HAIPHONG) xin gửi đến các Quý Cơ quan và các nhà đầu tư **Báo cáo thường niên năm 2011.**

Trân trọng kính chào.

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2012

CÔNG TY INLACO HAIPHONG
TM Hội đồng Quản trị



[Signature]
PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Sĩ Tú